

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2022

“V/v Tranh chấp về hôn Nh gia
đình L hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm Nh dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị L;
 2. Ông Nguyễn Văn Trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án Nh dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp về hôn Nh và gia đình L hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 332, tổ 11, ấp Tr, xã T, huyện PT, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày, bà L và ông Nh do được mai mối, có thời gian tự tìm hiểu chỉ hơn 02 tháng, có tổ chức đám cưới vào năm 2018, sau khi cưới ông Nh công tác tại huyện Tịnh Biên, nên sau khi cưới 02 v

chồng cũng ít gần gũi nhau; đến năm 2019 khi ông Nh xin chuyển công tác tại huyện Phú Tân, làm việc tại Trường trung học cơ sở BTD, xã BTD, huyện PT thì hai vợ chồng mới có thời gian sống chung với nhau, nhưng ông Nh cũng chỉ ở nhà bà L một thời gian. Sau đó, chuyển về nhà cha, mẹ tại xã Long Giang, huyện Chợ Mới sống, thời gian này ông Nh thường xuyên đánh bạc, chơi đá banh, nên rất nhiều lần chủ nợ gọi điện đòi nợ bà L, cũng như gia đình bà L, do nghĩ tình cảm vợ chồng nên bà L đã tha thứ cho ông Nh.

Đến năm 2020, ông Nh nghỉ việc tại nơi làm việc, bà L cũng đã tha thứ cho ông Nh, nhưng sau khi bà L có thai thì ông Nh chuyển hẳn về nhà cha, mẹ tại xã Long Giang, huyện Chợ Mới sống và không liên hệ lại với bà L, chỉ đến khi bà L sinh con, để làm giấy khai sinh cho con, giữa bà với ông Nh mới gặp nhau để đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2021 tại xã T, huyện PT, rồi ông Nh cũng không chăm lo cho con, cũng như lo cho bà L, mà còn tiếp tục đánh bạc, đá gà, cá độ banh, dẫn đến nhiều lần chủ nợ gọi điện làm phiền bà L và gia đình. Nay bà L không thể sống chung cùng ông Nh nữa nên đề nghị L hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 27/01/2021, nay con chung đang sống với bà L, từ khi con sinh ra đến nay, ông Nh không quan tâm, chăm sóc, một mình bà L lo cho con. Công việc của bà L hiện nay là được sĩ, nên cũng có thu nhập ổn định hàng tháng, nên bà L yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông Nh cấp dưỡng theo quy định pháp luật với mức 750.000đồng/tháng.

+ Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị L trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình; bà xác định về tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Đồng thời, bà xác định với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà tự nguyện rút lại yêu cầu, và xác định về tài sản chung, nợ chung là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Hữu Nh trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vắng mặt, cũng như tại phiên tòa ông Nh vẫn tiếp tục vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến, quá trình giải quyết vụ án ông Nh cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, ý kiến về yêu cầu L hôn và nuôi con.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa ông Nh vắng mặt lần thứ 2, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Nh vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nh là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà L và ông Nh do mai mối và tiến tới hôn Nh vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã T, huyện PT vào ngày 16/3/2021 theo quy định pháp luật; sau khi kết hôn, vòng chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do ông Nh thường xuyên cờ bạc, gây nợ nhiều người, bà L đã khuyên nhủ, can ngăn nhưng không được.

Xét thấy kể từ khi bà L gửi đơn khởi kiện, ông Nh không có ý kiến phản hồi, cũng không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng; đồng thời bà L xác định không thể tiếp tục chung sống với ông Nh, nếu tiếp tục chung sống không hạnh phúc, nên bà L xin L hôn với ông Nh là phù hợp Điều 56 Luật Hôn Nh và Gia đình, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 27/01/2021; bà L có yêu cầu nuôi con, tại phiên tòa bà L rút lại yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Kh sống chung với bà L vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, theo quy định pháp luật con dưới 36 tháng tuổi do mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên để ổn định cuộc sống cho cháu, nghĩ nên tiếp tục để bà L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do bà L rút yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu L hôn với ông Nguyễn Hữu Nh, ông Nh cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn Nh và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu Nh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn Nh: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu Nh kết hôn do mai mối, cả hai cũng đã tự tìm hiểu đi đến kết hôn, hôn Nh của bà L và ông Nh không bị ép buộc, hoàn toàn tự nguyện, việc bà L, ông Nh kết hôn là đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bà L khẳng định không còn tình cảm với ông Nh, nguyên Nh mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông Nh không chăm lo cho vợ, con thường xuyên cờ bạc, dẫn tới việc chủ nợ nhiều lần gây sức ép cho bà L, cũng như gia đình bà; hơn nữa từ khi sinh cháu Kh đến nay ông Nh và bà L cũng không còn chung sống, tự sống L thân, ông Nh không chăm lo cho cuộc sống gia đình, ông Nh đã được Tòa án cấp, tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Nh không có văn bản phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, điều này thể hiện ông Nh không có thiện trí trong hàn gắn tình cảm, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho con. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn Nh giữa bà L và ông Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn Nh không đạt được; nên việc bà L yêu cầu L hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nh gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của bà L.

[2.2] Về quan hệ con chung: bà L xác định, giữa bà và ông Nh có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 27/01/2021; bà L có yêu cầu nuôi con. Xét thấy, từ khi bà L và ông Nh sống L thân đến nay cháu Kh vẫn do bà L chăm sóc, phát triển bình thường, hơn nữa cháu Kh đến nay chưa đủ 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi, nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Kh; Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Kh cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật với mức là 750.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L tự nguyện rút yêu cầu, việc rút yêu cầu của bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội

đồng xét xử thống nhất đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà L theo quy định tại Điều 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn Nh sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu Nh không phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm, nhưng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 217, 271, 244, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Nh;

1. Về quan hệ hôn Nh: Bà Nguyễn Thị L được L hôn với ông Nguyễn Hữu Nh. Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2021 ngày 16/3/2021 do Ủy ban Nh dân xã T, huyện PT, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu Nh, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 27/01/2021.

Bà Nguyễn Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hữu Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nội con với số tiền 750.000đồng/tháng của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Hữu Nh.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm với số tiền: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào

tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009985 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 06 tháng 01 năm 2022; bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hữu Nh không phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị L có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án Nh dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Nh là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban Nh dân xã T, huyện PT, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên